

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2020

Để chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường phát sinh do chất thải của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi là cơ sở) trên địa bàn tỉnh, đồng thời nâng cao tính chủ động trong việc phối hợp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải gây ra trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là sự cố môi trường).

- Nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; chủ động chuẩn bị các nguồn lực, phương án, phương tiện, thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường.

2. Yêu cầu

- Phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do xả chất thải trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về công tác phối hợp thực hiện phòng ngừa và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó trước, trong và sau khi sự cố môi trường xảy ra, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, góp phần phát triển bền vững;

- Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

Phát huy sự tham gia, giám sát của người dân và cơ quan truyền thông trong công tác bảo vệ môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

3. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng đối với sự cố phát sinh do chất thải gây ra của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; không áp dụng đối với sự cố khác như sự cố hóa chất, sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ phóng xạ, hạt nhân...

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Công văn số 5183/BTNMT-TCMT ngày 02/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai, đôn đốc công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường;
- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020;
- Công văn số 4570/UBND-NNTNMT ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

III. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa sự cố môi trường

1.1. Chủ cơ sở có nguy cơ gây ra sự cố môi trường phải thực hiện các nội dung sau:

- Có đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định (có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành sau ĐTM, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường...);

- Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 hoặc lồng ghép vào phương án bảo vệ môi trường; đối với chủ cơ sở kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ tập trung có ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phải được gửi cho chính quyền địa phương cấp huyện nơi thực hiện dự án, Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu

công nghiệp, (đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp), Ban quản lý hạ tầng cụm công nghiệp (đối với cụm công nghiệp) và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phải bảo đảm đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở mình và tiến hành bảo dưỡng định kỳ, bổ sung và thay thế các thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng để bảo đảm khả năng sử dụng tốt trong mọi tình huống;

- Định kỳ 01 năm/lần tổ chức đào tạo, tập huấn và diễn tập về các nội dung trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tới cán bộ, người lao động trong cơ sở;

- Công khai thông tin về rủi ro gây sự cố trong quá trình hoạt động tới cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và các cơ sở sản xuất khác trong khu vực để phối hợp trong quá trình phòng ngừa và ứng phó sự cố;

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật;

- Có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường.

1.2. Các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2;

- Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư về nguy cơ và hậu quả của các sự cố môi trường và biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở có nguy cơ cao gây sự cố môi trường thuộc quyền quản lý thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

- Các lực lượng ứng phó sự cố môi trường, cơ quan phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh phải chủ động, bảo đảm cho cán bộ, nhân viên được đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khả năng sẵn sàng triển khai các hoạt động ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố môi trường.

2. Ứng phó sự cố môi trường do chất thải

2.1. Trách nhiệm ứng phó

- Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố;

- Sự cố môi trường xảy ra ở cơ sở, địa phương nào thì người đứng đầu cơ sở, địa phương đó có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để kịp thời ứng phó sự cố;

- Sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi nhiều cơ sở, địa phương thì người đứng đầu cơ sở, địa phương nơi có sự cố có trách nhiệm phối hợp ứng phó;

- Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó sự cố của cơ sở, địa phương thì người đứng đầu phải khẩn cấp báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời huy động các cơ sở, địa phương khác tham gia ứng phó sự cố môi trường; cơ sở, địa phương được yêu cầu huy động phải thực hiện biện pháp ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi khả năng của mình;

- Cơ quan quản lý môi trường các cấp khi tiếp nhận và xác nhận thông tin về sự cố môi trường phải thành lập Ban Chỉ huy ứng phó sự cố môi trường; Ban Chỉ huy phải tổ chức xuống ngay hiện trường, làm công tác tham mưu, tư vấn về chuyên môn để giảm thiểu các thiệt hại về môi trường do sự cố gây ra;

- Trong mọi trường hợp sự cố thì người chỉ huy cao nhất là người chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và xử lý sự cố tại hiện trường và điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của các đơn vị, cá nhân hiện có trên địa bàn tham gia ứng cứu;

- Các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố cần phải chấp thuận sự điều động của tổ chức ứng phó cấp trên hoặc tổ chức ứng phó khác được ủy quyền theo quy định để bảo đảm hiệu quả của hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố;

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại hiện trường; phân công, giao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy; chỉ huy, điều động các lực lượng tham gia ứng phó sự cố; bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường phù hợp với từng tình huống cụ thể; tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Người chỉ huy ứng phó sự cố môi trường cần lưu ý phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, các cấp trên cơ sở chủ động tại chỗ từ cơ sở, kết hợp ứng cứu nhanh, huy động vật tư, phương tiện, lực lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để cứu người, sơ tán nhân dân, cứu tài sản, bảo vệ môi trường;

- Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tại hiện trường; trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo lực lượng ứng phó thực hiện các hành động ứng phó sự cố; can thiệp, giữ vai trò đầu mối tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin tại hiện trường.

Nhân lực, vật tư, phương tiện sử dụng để ứng phó sự cố môi trường được bồi hoàn và thanh toán chi phí theo quy định của pháp luật.

2.2. Ứng phó các tình huống sự cố môi trường cơ bản

a, Trường hợp 1: Sự cố môi trường nằm trong khả năng ứng phó của cơ sở:

Bước 1: Người phát hiện sự cố ngay lập tức báo cáo cho chủ cơ sở hoặc người được chủ cơ sở ủy quyền;

Bước 2: Chủ cơ sở phải bố trí nhân lực, vật lực, phương tiện và chỉ đạo lực lượng ứng phó tại chỗ thực hiện ngay các biện pháp khắc phục sự cố, bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại về người và môi trường; tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b, Trường hợp 2: Sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở:

Bước 1: Chủ cơ sở phải thông báo ngay, đồng thời cung cấp chi tiết các thông tin liên quan đến sự cố cho chính quyền địa phương (nơi xảy ra sự cố), Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp (đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp) Ban Quản lý cụm công nghiệp (đối với cơ sở nằm trong cụm công nghiệp) và Sở Tài nguyên và Môi trường;

Bước 2: Cơ quan quản lý môi trường các cấp khi tiếp nhận và xác nhận thông tin về sự cố môi trường, cử đoàn công tác xuống ngay hiện trường, làm công tác tham mưu, tư vấn về chuyên môn để giảm thiểu các thiệt hại về môi trường do sự cố gây ra;

Bước 3: Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố môi trường có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại hiện trường; phân công, giao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy; chỉ huy, điều động các lực lượng tham gia ứng phó sự cố; bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường phù hợp với từng tình huống cụ thể; tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c, Trường hợp 3: Sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó của huyện, thành phố:

Bước 1: Chủ tịch UBND huyện, thành phố phải báo cáo khẩn cấp UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ.

Bước 2: Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố của tỉnh tổ chức chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại hiện trường; phân công, giao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy; chỉ huy, điều động các lực lượng tham gia ứng phó sự cố; bổ nhiệm người Chỉ huy tại hiện trường phù hợp với từng tình huống cụ thể; tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

d, Trường hợp 4: Sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh:

Trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải báo cáo khẩn cấp tới cấp cao hơn theo quy định của Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2.3. Khắc phục sự cố môi trường

Là giai đoạn sự cố đã hoàn toàn được kiểm soát và không có khả năng tái phát trở lại. Trong giai đoạn này, các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố có vai trò, trách nhiệm như sau:

- Sau khi thực hiện quá trình chuyển từ giai đoạn ứng phó khẩn cấp sang giai đoạn khắc phục hậu quả, Cơ quan quản lý môi trường kiểm tra đánh giá lại hiện trạng và mức độ ô nhiễm để tham mưu cho Ban chỉ huy ứng phó sự cố các cấp về việc thực hiện các hành động can thiệp cần thiết để can thiệp nhanh hoặc bỏ các biện pháp can thiệp, hoặc phục hồi môi trường trên cơ sở thực tế;

- Chỉ huy hiện trường các cấp căn cứ vào tình hình cụ thể và tham mưu của cơ quan quản lý môi trường quyết định việc hủy bỏ các biện pháp hạn chế, can thiệp, phục hồi môi trường;

- Cơ sở xảy ra sự cố môi trường phải thực hiện tổng hợp các thông tin thiệt hại liên quan đến con người, tài sản và hỗ trợ trong quá trình khắc phục và điều tra sự cố;

- Trường Ban ứng phó, khắc phục sự cố môi trường là người có thẩm quyền công bố các thông tin về việc tiếp tục đưa hoạt động kinh tế xã hội trở lại trạng thái bình thường khi việc khắc phục sự cố môi trường hoàn tất.

2.4. Xây dựng năng lực ứng phó sự cố môi trường

- Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ra sự cố môi trường phải đầu tư xây dựng hạ tầng, mua sắm thiết bị phương tiện phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị để đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình hoạt động. Trong đó cần quan tâm đến ứng phó với những tác động ảnh hưởng đến sức khỏe của con người (trong và ngoài) cơ sở.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Chủ động xây dựng năng lực ứng phó sự cố môi trường và hệ thống thiết bị cảnh báo theo ngành, lĩnh vực phụ trách và địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích xã hội hóa đầu tư công trình bảo vệ môi trường, tham gia dịch vụ công ích để thực hiện ứng phó sự cố môi trường, khắc phục, hạn chế ô nhiễm môi trường.

3. Xác định nguyên nhân, quan trắc, đánh giá sự cố môi trường

- Khi sự cố môi trường xảy ra, bên cạnh việc tổ chức các hoạt động ứng phó cần triển khai việc điều tra, xác định nguyên nhân sự cố môi trường, phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra. Trường hợp thiệt hại do sự cố môi trường gây ra liên quan đến nhiều tỉnh lân cận hoặc trường hợp xảy ra sự cố môi trường trên 01 (một) địa bàn nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn, rủi ro, ô nhiễm, thiệt hại cao, Sở Tài nguyên và Môi trường cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường để tham gia tổ chức điều tra, xác định phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường theo Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

- Công an tỉnh chủ trì tiến hành điều tra nguyên nhân gây ra sự cố, nếu có dấu hiệu hình sự thì tiến hành xử lý theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tổ chức, cá nhân tham gia khắc phục sự cố môi trường có trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện quá trình chuyển từ giai đoạn ứng phó khẩn cấp sang giai đoạn phục hồi môi trường, quan trắc, giám sát môi trường sau sự cố, phương án bồi thường thiệt hại, chi phí cho việc ứng phó sự cố và khắc phục hậu quả tại cơ sở và đưa hoạt động kinh tế trở lại trạng thái bình thường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài các quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

thực hiện một số nội dung cụ thể sau đây trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giám sát việc triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn toàn tỉnh;
- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường;
- Tổ chức điều tra, quản lý các nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải để quản lý, giám sát theo quy định;
- Tổ chức quan trắc đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 5183/BTNMT-TCMT ngày 12/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường, sự cố môi trường;
- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây sự cố môi trường, không xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố thông báo cho các Chủ cơ sở có nguy cơ gây ra sự cố môi trường, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch này.

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với lĩnh vực quản lý, đặc biệt lưu ý đối với sự cố môi trường do vận chuyển, sử dụng các loại hóa chất dùng trong nuôi trồng và bảo vệ thực vật;
- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường;
- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý không lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

1.3. Sở Công thương

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường;
- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân không lập kế hoạch theo lĩnh vực ngành quản lý.

1.4. Sở Y tế

- Lập, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đối với ngành y tế trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế có nguy cơ xảy ra sự cố phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân không lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

1.5. Sở Giao thông Vận tải

- Lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng trong lĩnh vực ngành quản lý hoặc lồng ghép kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trong các kế hoạch của ngành; đặc biệt lưu ý đối với lĩnh vực vận tải hàng hóa nguy hiểm...;

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực ngành quản lý thực hiện xây dựng kế hoạch phù hợp để bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân không lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

1.6. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các công trình xây dựng cao tầng, công trình ngầm và cơ sở xử lý chất thải theo thẩm quyền được giao quản lý phải lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân không lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố theo lĩnh vực ngành quản lý.

1.7. Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp:

- Hướng dẫn, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân trong khu kinh tế, khu công nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân không xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

1.8. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng phòng cháy chữa cháy tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để hạn chế sự cố cháy nổ gây ra sự cố môi trường ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản nhân dân;

- Chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát Phòng chống về tội phạm môi trường đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây xảy ra sự cố môi trường;

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, vận tải có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nhưng không lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

1.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn cơ quan báo chí của tỉnh, Công thông tin điện tử, Đài Phát thanh và Truyền hình tuyên truyền, phổ biến các quy định về đăng ký sản xuất kinh doanh, thuộc đối tượng phải lập kế hoạch, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân;

- Tăng cường công tác quản lý đối với sự cố môi trường có thể xảy ra đối với công trình thuộc trách nhiệm quản lý;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

1.10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

- Lập, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn địa phương để làm căn cứ chỉ đạo thực hiện;

- Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân không xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn;

- Phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình công ích có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn.

1.11. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

2. Nguồn lực ứng phó sự cố môi trường

2.1. Kinh phí

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó các sự cố do tự nhiên và con người gây ra; đồng thời kêu gọi các hình thức xã hội hóa để tăng cường nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai sản xuất xanh, sạch, thân thiện môi trường, hướng tới phát triển bền vững để hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

2.2. Nhân lực

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường phải bố trí nhân lực sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, bộ phận tham mưu bố trí nguồn nhân lực để phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó với các sự cố có nguy cơ xảy ra trên địa bàn.

3. Chế độ thông tin và báo cáo

3.1. Chế độ thông tin:

Khi xảy ra sự cố môi trường, chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phương tiện vận tải phải ngừng ngay mọi hoạt động gây ô nhiễm môi trường,

thực hiện các biện pháp để hạn chế mức độ thiệt hại và báo cáo cho chính quyền địa phương (nơi xảy ra sự cố) để kịp thời hỗ trợ ứng phó; đồng thời báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền để hướng dẫn ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3.2. Chế độ báo cáo:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ báo cáo lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất (nếu có).

- Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong lĩnh vực quản lý và địa phương vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm (hoặc đột xuất) theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường, lồng ghép vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016.

Trên đây là Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, UBND huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)./. *Ph*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NNTMT *ut*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên

Phụ lục 1

PHIẾM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 07 /KH-UBND ngày 09 /01/2019 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
1	Xây dựng các văn bản				
	Xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục vụ việc, sự cố môi trường và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành và UBND các cấp	2019	
2	Kiện toàn cơ quan chỉ huy, đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm ứng phó sự cố môi trường				
	Kiện toàn các cơ quan chuyên trách, kiêm nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh	UBND các cấp	2019	Công văn số 4570/UBND-NNTNMT ngày 23/11/2017
3	Lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường				
	Lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong lĩnh vực ngành, địa phương quản lý	Các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan		2019	
4	Công tác tuyên truyền				
	Tăng cường công tác, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cố và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.	Các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan	Cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ	2019-2020	

PHỤ LỤC 2
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA,
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH
DOANH DỊCH VỤ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh)

I. Trang bìa: Ghi tên kế hoạch, cơ sở, ngày tháng năm ban hành.

II. Cấu trúc kế hoạch gồm 4 chương:

- + Chương 1: Khái quát chung về hoạt động của cơ sở.
- + Chương 2: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ gây sự cố môi trường.
- + Chương 3: Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- + Chương 4: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

Nội dung chi tiết các chương như sau:

Chương I: Khái quát chung của cơ sở.

1.1. *Thông tin chung:* tên cơ sở, chủ cơ sở, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ liên hệ, số điện thoại thường trực, địa điểm thực hiện dự án...

1.2. *Quy mô, công suất sản xuất:* loại hình sản xuất, công suất sản phẩm (bao gồm công suất thiết kế, công suất thực tế).

1.3. *Quy trình công nghệ sản xuất:*

Trình bày cụ thể công nghệ chính sản xuất sản phẩm; các quy trình phụ trợ (nếu có), thuyết minh cụ thể quy trình sản xuất trong đó trình bày cụ thể về nguyên, nhiên liệu, hóa chất, nước sử dụng cho từng công đoạn.

1.4. *Công nghệ xử lý môi trường:*

Trình bày cụ thể các công trình xử lý môi trường đã xây dựng (trạm xử lý nước thải sản xuất, sinh hoạt, máy móc, thiết bị xử lý khí thải, công trình lưu giữ chất thải nguy hại...); nêu các biện pháp khác đang thực hiện để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đánh giá hiệu quả của các công trình, biện pháp đang áp dụng.

Chương II: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố.

2.1. *Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra:*

2.1.1. Thống kê các sự cố môi trường đã xảy ra: Liệt kê các sự cố môi trường đã xảy ra tại cơ sở (nếu có).

2.1.2. Đánh giá các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố như:

- Từ hệ thống xử lý nước thải, khí thải:

Bao gồm các nguyên nhân như rò rỉ hệ thống thu gom, thoát nước thải, sự cố quá tải trạm xử lý dẫn đến giảm hiệu quả xử lý; sự cố do hỏng hóc thiết bị, vi sinh, hóa chất xử lý nước thải; nứt, vỡ, rò rỉ các bể xử lý. Đối với khí thải chủ yếu do hệ thống xử lý khí thải không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

- Kho chứa chất thải nguy hại:

Đối với kho chứa chất thải nguy hại thường gặp những sự cố như sạt lở, đổ vỡ, cháy nổ kho chứa; rò rỉ thiết bị lưu chứa chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại dạng lỏng, dễ bay hơi dẫn đến phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường.

2.2. Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra của các sự cố (Tùy theo thực tế các nguồn tiềm ẩn gây sự cố môi trường, hạ tầng kỹ thuật của cơ sở và các đối tượng xung quanh mà diễn biến sự cố khác nhau), cụ thể:

- Đối với nước thải:

Khi rò rỉ từ hệ thống thu gom, từ các bể của trạm xử lý dẫn đến nước thải phát tán ra nhà xưởng, sân đường nội bộ từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực mà nước thải đi qua, theo đó có thể chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa, gây ô nhiễm môi trường; hoặc sự cố do quá tải, hỏng hóc máy móc thiết bị xử lý nước thải dẫn đến nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn thải ra môi trường tiếp nhận (sông, ngòi, ao, hồ...) hoặc hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với khí thải:

Trong một số trường hợp rủi ro, hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ dẫn đến khí thải thải trực tiếp ra môi trường mà không được xử lý, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số nguồn thải có màu sắc có thể nhận biết qua cảm quan thì con người còn nắm bắt được sự cố xảy ra để có biện pháp giảm thiểu, xử lý tức thời, song một số nguồn thải không có màu sắc, không nhận biết được bằng cảm quan thì hiệu quả ngăn chặn, ứng phó kịp thời là không cao dẫn đến xả khí thải vượt quy chuẩn ra môi trường không khí, đi theo hướng gió lan truyền vào khí quyển, đến khu dân cư hoặc các đối tượng sinh vật lân cận gây ô nhiễm, có nhiều trường hợp phát tán trong thời gian dài chỉ khi thực vật bị ảnh hưởng hoặc nhân dân kiên nghị mới phát hiện, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại:

+ Phát tán tại chỗ: Do rò rỉ thiết bị chứa, chiết rót... dẫn đến chất thải phát tán ra nền nhà kho chứa, với số lượng lớn sẽ phát tán ra môi trường,

+ Phát tán cưỡng bức: Do kho chứa có chất dễ cháy, nổ, hoặc được xây dựng cạnh các thiết bị có khả năng phát nổ như nồi hơi... trong quá trình sản xuất vô tình gây nổ kho chứa vì một lý do nào đó nêu trên dẫn đến chất thải nguy hại theo sức ép của vụ nổ mà phát tán mạnh ra môi trường xung quanh, không theo diễn biến cố định ảnh hưởng lớn đến tài sản, tính mạng con người cũng như môi trường xung quanh.

Chương III: Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

3.1. Hoạt động phòng ngừa.

- Đánh giá các nguồn rủi ro, bao gồm: Xác định môi nguy hiểm, đánh giá mức độ rủi ro, các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.

- Xây dựng và ban hành quy định hoặc nội quy của cơ sở về bảo vệ môi trường (trong đó bao gồm quy định/nội quy chung; các quy định an toàn cho từng máy móc, thiết bị; khu vực....).

- Lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường phù hợp cho từng nguồn cụ thể.

- Xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đào tạo, huấn luyện hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đối với các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường cũng như trang thiết bị ứng phó, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường; áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật liên quan.

- Thực hiện các biện pháp loại trừ, xử lý ngay nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện dấu hiệu.

3.2. Hoạt động ứng phó.

- Trình bày sơ đồ tổ chức và phân công nhiệm vụ tổ/nhóm của đơn vị ứng phó tại cơ sở (xây dựng dựng bằng Quyết định thành lập, quy chế hoạt động cụ thể, bao gồm cả kinh phí hoạt động).

- Xây dựng quy trình thông báo và báo động: thông báo, báo động nội bộ (như báo động sự cố, lệnh di tản, công bố thông tin...) và thông báo cơ quan quản lý nhà nước; danh sách liên lạc (danh sách liên lạc nội bộ, danh sách liên lạc bên ngoài).

3.3. Quy trình ứng phó sự cố môi trường:

a) Nguồn lực:

- Liệt kê các phương tiện, trang thiết bị ứng phó.

- Số lượng nhân lực tham gia ứng phó.

- Nguồn lực bên ngoài (có thể huy động/yêu cầu hỗ trợ được).

b) Các bước xử lý

- Bước 1: Báo động;

- Bước 2: Xác định nguồn phát tán, rò rỉ và ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.

- Bước 3: Xử lý việc phát tán, tràn đổ chất thải. Trong quá trình thực hiện cần chú ý công tác cháy nổ, chống điện giật....;

- Bước 4: Trong trường hợp vượt quá khả năng của cơ sở, phải khẩn cấp thông báo ngay cho chính quyền địa phương: (nơi xảy ra sự cố), Ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp) và cơ quan Thường trực (Sở Tài nguyên và Môi trường), đồng thời cung cấp chi tiết các thông tin liên quan đến sự cố.

c) Các hoạt động quản lý, xử lý chất thải thu hồi (nếu có).

d) Các hoạt động khắc phục sau sự cố môi trường.

Chương IV: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

4.1. Đào tạo/tập huấn.

Lập kế hoạch, danh sách các cán bộ nhân viên tham gia chương trình đào tạo hằng năm về quản lý môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

4.2. *Diễn tập*

- Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở, cụ thể cho từng nguồn tiềm ẩn như nước thải, khí thải, chất thải nguy hại...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai và thời gian diễn tập định kỳ.

4.3. *Cập nhật và phát triển kế hoạch cho phù hợp với thực tế (nếu có).*